

Số: /QĐ-TS

Ninh Bình, ngày tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng
phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia theo TCVN ISO 9001:2015

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THỦY SẢN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN tại địa phương;

Căn cứ Văn bản xác nhận của Chi cục trưởng ngày 21/10/2024 về việc xác nhận hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Chi cục Thủy sản Ninh Bình;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Chi cục Thủy sản tỉnh Ninh Bình phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp; trưởng các phòng chuyên môn, trạm thuộc chi cục; công chức, viên chức, người lao động thuộc Chi cục và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nông nghiệp và PTNT; | Đê B/c
- Sở Khoa học và Công nghệ; |
- Lưu: VT, ISO.
NML

CHI CỤC TRƯỞNG

Tạ Văn Giáp

Phụ lục

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA CHI CỤC THỦY SẢN NINH BÌNH ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TS ngày tháng 10 năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản)

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Lần ban hành	Ghi chú
I. Thủ tục theo mô hình hệ thống quản lý chất lượng				
1.	Chính sách chất lượng	CSCL	05	
2.	Mục tiêu chất lượng	MTCL	05	
3.	Bản mô tả mô hình Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	BMT	05	
4.	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản (tài liệu và hồ sơ)	QT-01	05	
5.	Quy trình quản lý rủi ro và cơ hội	QT-02	05	
6.	Quy trình đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng	QT-03	05	
7.	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục	QT-04	05	
II. Quy trình giải quyết TTHC				
1. Lĩnh vực Nuôi trồng thủy sản				
8.	Quy trình cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)	QT-01/TS	05	
9.	Quy trình cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	QT-02/TS	05	
10.	Quy trình cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 6 hải lý)	QT-03/TS	05	
11.	Quy trình cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	QT-04/TS	05	
12.	Quy trình cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	QT-05/TS	05	
13.	Quy trình xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc nuôi trồng	QT-06/TS	05	
2. Lĩnh vực Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản				
14.	Quy trình công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	QT-07/TS	05	

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Lần ban hành	Ghi chú
15.	Quy trình sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	QT-08/TS	05	
16.	Quy trình xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	QT-09/TS	05	
17.	Quy trình cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	QT-10/TS	05	
18.	Quy trình cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	QT-11/TS	05	
19.	Quy trình cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	QT-12/TS	05	
20.	Quy trình cấp, cấp lại giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	QT-13/TS	05	
21.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	QT-14/TS	05	
22.	Quy trình cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	QT-15/TS	05	
23.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	QT-16/TS	05	
24.	Quy trình xóa đăng ký tàu cá	QT-17/TS	05	
25.	Quy trình hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	QT-18/TS	05	
26.	Quy trình công bố mở cảng cá loại 2	QT-19/TS	05	
27.	Quy trình cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá	QT-20/TS	05	
28.	Quy trình cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	QT-21/TS	05	
29.	Quy trình xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu)	QT-22/TS	05	
3. Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản				
30.	Quy trình cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	QT-23/TS	05	
31.	Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn)	QT-24/TS	05	
4. Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường				
32.	Quy trình đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành	QT-25/TS	04	
33.	Quy trình công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	QT-27/TS	02	
5. Lĩnh vực Lâm nghiệp				
34.	Quy trình đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	QT-26/TS	03	

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Lần ban hành	Ghi chú
III. Quy trình nội bộ				
35.	Quy trình quản lý công tác văn thư	QT-01/HCTH	05	
36.	Quy trình mua sắm và quản lý tài sản, thiết bị văn phòng	QT-02/HCTH	05	

Ninh Bình, ngày 21 tháng 10 năm 2024

BẢN XÁC NHẬN
Hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia
TCVN ISO 9001:2015 tại Chi cục Thủy sản tỉnh Ninh Bình

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THỦY SẢN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN tại địa phương;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính tổng hợp.

XÁC NHẬN

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 áp dụng tại Chi cục Thủy sản tỉnh Ninh Bình có hiệu lực đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính theo đúng tiêu chuẩn quốc gia và mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng của Bộ Khoa học và Công nghệ./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT; | Đê B/c
 - Sở Khoa học và Công nghệ; |
 - Ban chỉ đạo ISO;
 - Lưu: VT, ISO.
- NML

CHI CỤC TRƯỞNG



Tạ Văn Giáp